

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 301/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

“V/v không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bầy

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 539/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lâm Hồng N. Sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 130/3 đường V, khóm 2, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thế B. Sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 268/9, đường L, khóm 1, phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Lâm Hồng N trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Hôn nhân: Chị và Lê Thế B tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm cự cãi nhiều lần, nguyên nhân là do anh B không quan tâm, chăm sóc gia đình, anh B nghiện ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật, hiện anh B đang chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh B nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Thế B.

Con chung: Có 01 con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 07/11/2017, hiện đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có.

Tại lời khai trong biên bản ghi lời trình bày đương sự ngày 29/11/2022, anh Lê Thế B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2017, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên do anh nghiện ma túy hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện nên từ đó dẫn đến việc chị N yêu cầu ly hôn. Nay anh xác định anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 07/11/2017, hiện đang sống cùng chị N. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B khai không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N. Về hôn nhân: Không công nhận chị N và anh B là vợ chồng; Con chung: Giao cháu Lê Thế N, sinh ngày 07/11/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh B; Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Anh Lê Thế B có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Lâm Hồng N xác định chị và anh Lê Thế B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh B cũng thống nhất đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N và anh B đã vi phạm về hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị N với anh B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 07/11/2017. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, ý kiến của anh B cũng thống nhất đồng ý giao con cho chị N trực tiếp nuôi. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện anh B đang phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc và con đang sống cùng chị N nên việc anh chị thống nhất giao con

cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu chị N về việc trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thế Nam.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh B, đây là sự tự nguyện của chị N, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh B xác định không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình, chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Lâm Hồng N với anh Lê Thế B là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Nguyễn Lâm Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Thế B.

Anh Lê Thế B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0002098 vào ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Lâm Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thế B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhi